

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 105/2025/TLST- DS, ngày 05 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960; CCCD số: 001160020485, cấp ngày 19/04/2021; ĐKKHKT và trú tại: Tổ H, phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

2. **Bị đơn:** anh Nguyễn Đăng S, sinh năm 1993; CCCD số: 001093008725, cấp ngày 19/04/2021; ĐKKHKT và trú tại: Tổ H N, phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

3.1. **Chị Nguyễn Thị T1,** sinh năm 1981; CCCD số: 001181025170, cấp ngày 21/04/2021; ĐKKHKT và trú tại: Tổ dân phố G, phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

3.2. Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1983; CCCD số: 001183012730, cấp ngày 10/07/2023; Nơi đăng ký HKTT và trú tại: Tổ dân phố F, phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

3.3. Chị Đặng Thị L, sinh năm 1986; CCCD số: 001186048974, cấp ngày: 24/7/202; ĐKHKT và trú tại: thôn T, xã B, huyện T, thành phố Hà Nội.

3.4. Chị Đặng Thị T2, sinh năm 1990; CCCD số: 001190010980, cấp ngày: 21/04/2021; ĐKHKT và trú tại: Tổ dân phố I, phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

3.5. Anh Nguyễn Đăng Thành C1, sinh năm 2003; CCCD số: 001203005638, cấp ngày 25/04/2021; ĐKHKT và trú tại: Tổ dân phố H, phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

Chị T1, chị C, chị L, chị T2, anh C1 đều ủy quyền cho bà T (giấy ủy quyền ngày 19/5/2025)

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Hủy Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất được công chứng số 3394 quyền 02.211/TP/CC-SCC/HĐGD, ngày 31/5/2011 tại Văn phòng C2 thành phố Hà Nội, giữa:

- Bên tặng cho là ông Nguyễn Đăng G và bà Nguyễn Thị T.
- Bên nhận tặng cho là anh Nguyễn Đăng S.
- Tài sản được tặng cho: một phần diện tích của thửa đất số 241 (thửa gốc), tờ bản đồ số 07, địa chỉ tổ F N, P, T, H (nay là Tổ F, phường P, quận H, Hà Nội) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ký hiệu số: T 625860 do UBND huyện T ký ngày 19/11/2003, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 01170 QSDĐ/PL-TO đứng tên ông Nguyễn Đăng G. Phần diện tích được tặng cho là 35m² (được ký hiệu là thửa đất 256), tờ bản đồ số 07, địa chỉ tổ F N, P, T, H (nay là Tổ F, phường P, quận H, Hà Nội)

2. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị T được miễn 75.000 (bảy mươi lăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.
- Anh Nguyễn Đăng S tự nguyện chịu án phí là 75.000 (bảy mươi lăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND Q. Hà Đông;
- Chi cục THADS Q. Hà Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Mai